

Số: 143 /TB-UBND

Đức Phổ, ngày 27 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019

Thực hiện Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 và Kế hoạch số 1518/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019,

UBND huyện Đức Phổ thông báo Tuyển dụng giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

TT	Hạng giáo viên	Mã số	Trình độ đào tạo	Số lượng chỉ tiêu
1	Giáo viên Mầm non			
-	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	Trung cấp sư phạm mầm non trở lên	56
2	Giáo viên Tiểu học			
-	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Trung cấp sư phạm tiểu học trở lên hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	47
3	Giáo viên Trung học cơ sở			
-	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	33

4	Giáo viên Trung học phổ thông			
-	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	04 (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên)
	Tổng cộng			140

(Chi tiết về chỉ tiêu tuyển dụng có Phụ lục kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN; HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ THI; ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển giáo viên

- a) Là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- d) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng, chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển, cụ thể:

- *Giáo viên dạy mầm non:*

- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- + Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy tiểu học:*

- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- Giáo viên dạy trung học cơ sở:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- Giáo viên dạy trung học phổ thông:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông trước ngày 27/3/2014.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT

ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ B trở lên.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển giáo viên nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu đính kèm (kèm theo bản photo bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và giấy tờ ưu tiên) vào một vị trí việc làm có chỉ tiêu thi tuyển tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

- 04 bì thư có dán tem và ghi địa chỉ người nhận.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển giáo viên được đựng trong bì cỡ 24cm x 32cm.

Lưu ý:

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên chỉ được đăng ký thi tuyển vào 1 vị trí việc làm, nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

+ Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

+ Trường hợp người trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ khai không trung thực hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

+ Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển giáo viên thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

III. NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI

1. Nội dung thi

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy: Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể do Hội đồng thi tuyển hướng dẫn theo tài liệu ôn tập của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hình thức thi: Thi viết.
- Thang điểm: 100 điểm.
- Thời gian thi: 180 phút.

2. Điều kiện miễn môn thi

a) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán – tin, Lý -Tin trở lên.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. THỜI GIAN , ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 28/5/2019 đến hết ngày 24/6/2019 (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy và chủ nhật). Việc nhận hồ sơ sẽ có phiếu biên nhận, có ký xác nhận của người tiếp nhận hồ sơ.

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 67 Đỗ Quang Thắng, tổ dân phố 2, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; số điện thoại: 0255.3859631.

3. Lệ phí dự thi tuyển

Người đăng ký dự thi giáo viên, nếu hồ sơ được xét duyệt đủ điều kiện dự thi có trách nhiệm nộp lệ phí thi tuyển theo quy định là 400.000 đồng/01 người. Lệ phí thi nộp cùng lúc và tại địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

4. Thời gian, địa điểm phổ biến kế hoạch thi, nội dung thi và thời gian, địa điểm thi tuyển: Do Hội đồng thi tuyển giáo viên huyện Đức Phổ quyết định và sẽ có thông báo đến từng người dự thi (gửi giấy báo về cho người dự thi và đăng trên *trang thông tin điện tử UBND huyện Đức Phổ* theo địa chỉ <http://www.quangngai.gov.vn/vi/ducpho/Pages/home.aspx>, tại mục “Thi tuyển giáo viên năm 2019”).

Tất cả các nội dung liên quan đến thi tuyển giáo viên huyện Đức Phổ năm 2019: Kế hoạch tuyển dụng, Thông báo tuyển dụng, tài liệu ôn thi, giấy báo dự thi, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, điểm thi, thời gian nhận quyết định tuyển dụng, ... sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử UBND huyện Đức Phổ theo địa chỉ <http://www.quangngai.gov.vn/vi/ducpho/Pages/home.aspx>, tại mục “Thi tuyển giáo viên năm 2019”. Thí sinh phải thường xuyên truy cập, theo dõi để nắm bắt kịp thời thông tin và tham gia kỳ thi đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Thông báo thi tuyển giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện Đức Phổ năm 2019. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện có trách nhiệm thông tin rộng rãi Thông báo này. Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử UBND huyện Đức Phổ và niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND huyện, Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện trong suốt thời gian nhận hồ sơ của người đăng ký dự thi.

Thông tin chi tiết (nếu chưa rõ) liên hệ Cơ quan Tổ chức – Nội vụ huyện Đức Phổ; địa chỉ: 67 Đỗ Quang Thắng, tổ dân phố 2, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi hoặc qua số điện thoại: 0255.3859631 (gặp Thường) để được hướng dẫn. / *Ph*

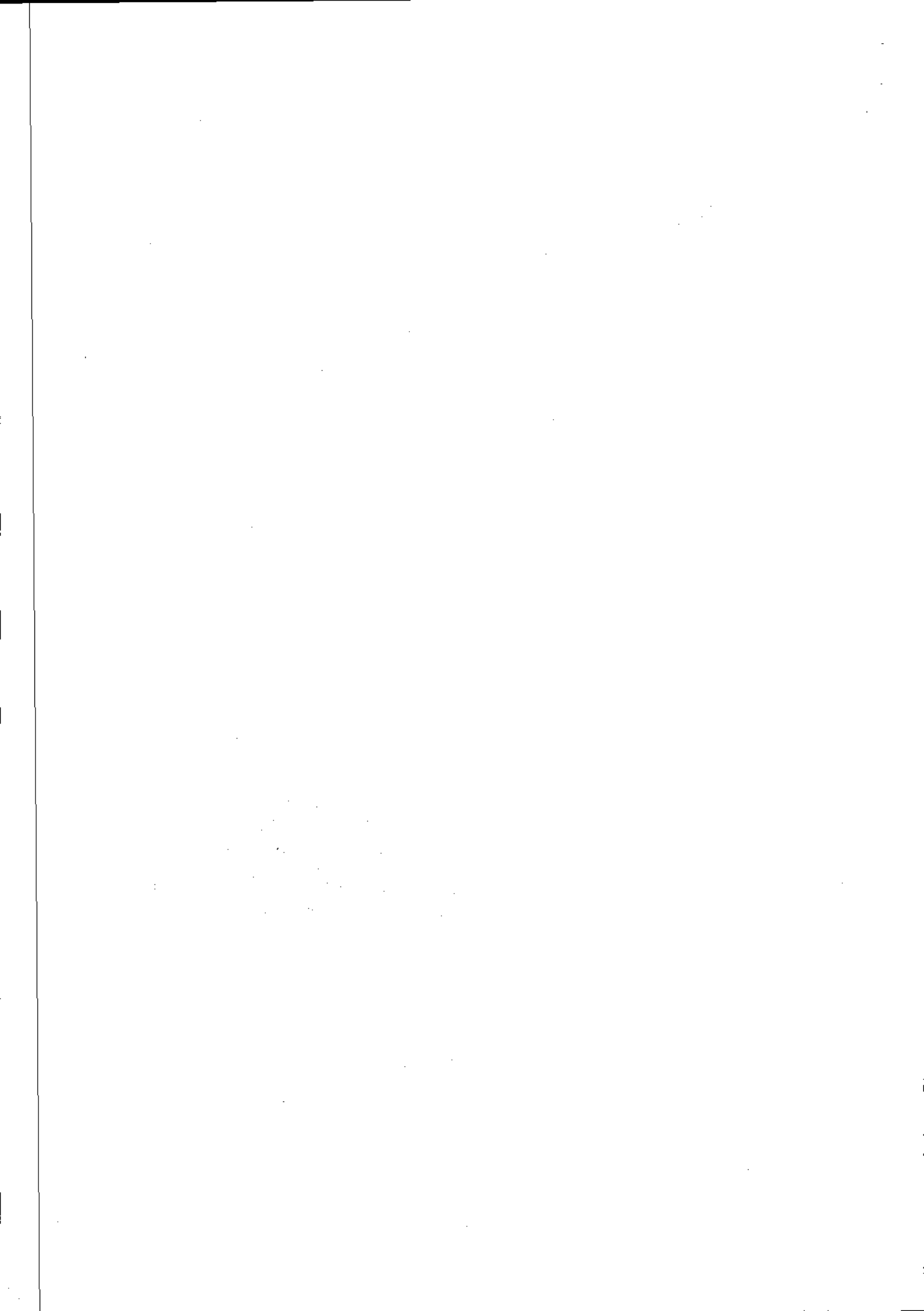
Nơi nhận: *Ưư*

- CT, PCT UBND huyện;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện;
- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Phước Hiền



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC CHI TIẾT TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2019
Thông báo số 43/TB-UBND ngày 27/5/2019 của UBND huyện Đức Phố

STT	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Chi chú
I	Bậc Mầm non		56	Trung cấp trở lên	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	
	Giáo viên mầm non	MIN						
II	Bậc Tiểu học		47					
1	Giáo viên Tiểu học cơ bản	TJH	24	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
2	Giáo viên Thể dục (Thể dục - Đội)	THTD	03	Trung cấp trở lên	Sư phạm Thể dục; Thể dục - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
3	Giáo viên Âm nhạc (Âm nhạc - Đội)	THAN	01	Trung cấp trở lên	Sư phạm Âm nhạc; Âm nhạc - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
4	Giáo viên môn Mỹ Thuật (Mỹ thuật - Đội)	THMT	03	Trung cấp trở lên	Sư phạm Mỹ thuật; Mỹ thuật - Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
5	Giáo viên Tin học	THTH	02	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học hoặc sư phạm môn ghép có đào tạo sư phạm Tin học	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	
6	Giáo viên Tổng phụ trách đội	THPT	14	Trung cấp trở lên	Sư phạm Công tác đội hoặc sư phạm môn ghép có đào tạo sư phạm Công tác đội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	

STT	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
III	Bậc Trung học cơ sở		33					
1	Giáo viên Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	THCST	04	Cao đẳng trở lên	Sự phạm: Toán, Toán - Tin, Toán - Lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Toán có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
2	Giáo viên Vật lý (Lý - Tin)	THCSVL	03	Cao đẳng trở lên	Sự phạm: Vật lý, Vật lý - Tin hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Vật lý có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
3	Giáo viên Sinh học	THCSSH	02	Cao đẳng trở lên	Sự phạm Sinh học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
4	Giáo viên Ngữ văn	THCSNV	07	Cao đẳng trở lên	Sự phạm Ngữ văn hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Ngữ văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	



STT	Vị trí	Nhà vị trí	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Chú
5	Giáo viên Lịch sử	THCSLS	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
6	Giáo viên Địa lý	THCSDL	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
7	Giáo viên Giáo dục công dân (GDCC-Sư)	THCSGD	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm GDCC; GDCC - Sư hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn GDCC và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
8	Giáo viên Thể dục (Thể dục - Đội)	THCSTD	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm: Thể dục, Thể dục - Đội hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn thể dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	

STT	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
9	Giáo viên Công nghệ	THCSCN	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Công nghệ công nghiệp hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Công nghệ (công nghiệp) và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
10	Giáo viên Tin học	THCSTH	02	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
11	Giáo viên Mỹ Thuật	THCSMT	01	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Mỹ thuật hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Mỹ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	
12	Giáo viên Tổng phụ trách đội	THCSTPT	08	Cao đẳng trở lên	- Sư phạm: Văn - Đội; Thể dục - Đội; Mỹ thuật - Đội. - Chuyên ngành Đội có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở. - Sư phạm các môn học hiện hành của THCS và có bằng tốt nghiệp nghiệp vụ Công tác Đội.	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	

STT	Vị trí dự kiến	Số lượng vị trí cần tuyển	Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Hạng giáo viên cần tuyển	Mã số	Ghi chú
IV	Bậc trung học phổ thông	04					
1	Giáo viên Vật lý (Lý - Tin)	01	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý hoặc các chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
2	Giáo viên Hóa học	01	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
3	Giáo viên Lịch sử	01	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
4	Giáo viên Địa lý	01	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc các chuyên ngành phù hợp với bộ môn Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	
TỔNG CỘNG		140					

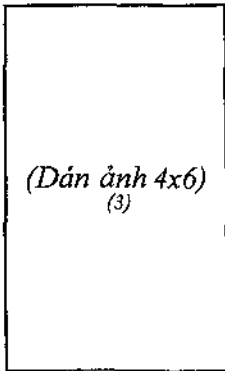
Tổng cộng có 140 chỉ tiêu, trong đó: Mầm non 56, Tiểu học 47, Trung học cơ sở 33, Trung học phổ thông 04.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....	
Quê quán:.....	
Hộ khẩu thường trú:.....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....	
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....	
Trình độ văn hóa:.....	
Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....	

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

.....

Miễn thi tin học do:

.....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

.....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.